

5. Thủ tục Tiếp công dân tại cấp xã

1.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

| TT | Trình tự thực hiện | Cách thức thực hiện | Thời gian giải quyết | Ghi chú |
|--------|--|---|--|---------|
| Bước 1 | Nộp hồ sơ thủ tục hành chính | Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và đến trụ sở UBND cấp xã. | Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. | |
| Bước 2 | Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính | Cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ, công chức tiếp dân phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do. | Thực hiện theo quy định về tiếp công dân. | |
| Bước 3 | Giải quyết thủ tục hành chính | Sau khi nhận hồ sơ thủ tục hành chính từ Bộ phận tiếp dân, công chức xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | | |
| | | 1. Tiếp nhận hồ sơ | Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. | |
| | | 2. Giải quyết hồ sơ, trong đó: | Thực hiện theo quy định về tiếp công dân. | |

| | | | | |
|---------------|--|--|--|--|
| Bước 4 | Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Công chức tiếp dân nhập vào sổ theo dõi hồ sơ. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm được quy định về tiếp công dân. | Sau khi kết thúc việc tiếp công dân theo quy định. | |
|---------------|--|--|--|--|

1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc văn bản ghi lại nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (có chữ ký hoặc điểm chỉ của công dân);

(2) Các tài liệu, giấy tờ do người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cung cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp xã.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã

1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy biên nhận thông tin, tài liệu, bằng chứng; công văn hướng dẫn; công văn chuyển đơn.

1.6. Phí, lệ phí: không.

1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không.

1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Theo Điều 9, Luật Tiếp công dân, người tiếp công được từ chối tiếp người đến nơi tiếp dân trong các trường hợp sau đây:

1. Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình;

2. Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân;

3. Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài;

4. Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 quy định quy trình tiếp công dân.

1.10. Lưu hồ sơ (ISO):

| Thành phần hồ sơ lưu | Bộ phận lưu trữ | Thời gian lưu |
|---|------------------------|---|
| - Như mục 1.2; - Kết quả giải quyết TTHC: Giấy biên nhận thông tin, tài liệu, bằng chứng; công văn hướng dẫn; công văn chuyển đơn. | Bộ phận tiếp dân | Từ 01 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của UBND cấp xã. |

